

Số: 02/2025/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Ninh Bình).

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Công ty cổ phần M (M).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1. Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

(Theo văn bản uỷ quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024 của Giám đốc Công ty M)

Đại diện theo uỷ quyền lại: ông Trần Huy H, bà Vũ Thị Thu H1 và bà Lê Thị Minh L, đều là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền số 626/2025/UQ-MARS ngày 01/4/2025 của Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc Công ty cổ phần M v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa)

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm T3 nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Tất T2 là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 1001/2025/UQ-VPB (MARS) ngày 01/4/2025 của Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN & Xử lý nợ Pháp lý v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

Các đương sự thỏa thuận tổng số tiền nợ của Hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử của anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ đối với Công ty cổ phần M và V1 tạm tính hết ngày 11/8/2025 là: 1.050.266.246 đồng, trong đó: nợ gốc: 796.999.000 đồng, nợ lãi: 234.578.308 đồng và lãi chậm trả: 18.688.938 đồng. Cụ thể trả cho Công ty M 99% tổng số tiền nợ là 1.040.477.799 đồng, trong đó: nợ gốc: 789.409.000 đồng, nợ lãi: 232.553.223 đồng và lãi chậm trả: 18.515.576. đồng; trả cho V2 1% tổng số tiền nợ là: 9.788.447 đồng, trong đó: nợ gốc: 7.590.000 đồng, nợ lãi: 2.025.085 đồng và lãi chậm trả: 173.362 đồng

2.2. Về phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 12/8/2025, anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty cổ phần M và V1. Kể từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 trước đây đã ký kết với ngân hàng.

Trường hợp anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản anh N, chị Đ đã thế chấp cho các khoản vay là thửa đất số 406, tờ bản đồ số 11 diện tích 1906,7 m² trong đó đất ở nông thôn 400 m², đất trồng cây lâu năm 1506,7 m². Địa chỉ thửa đất: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn A, xã K, tỉnh Thanh Hóa). Thửa đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Nguyễn Thị H2 số DH 364616. Ngày 07/11/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã xác nhận chuyển nhượng cho anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ để thu hồi nợ.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty cổ phần M và V1 thì Công ty cổ phần M và V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh N, chị Đ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty cổ phần M và V1.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Các đương sự thỏa thuận đã giải quyết xong và không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Anh Lê Văn N, chị Phạm Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.754.000đ (hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng) (đã làm tròn)

Trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí 20.488.000đ (hai mươi triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Ninh Bình) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002057 ngày 29/5/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự; người đại diện;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu